

Số: **93** /TCTLTMB-HĐTLTS

Hà Nội, ngày **25** tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 năm 2016 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 249/2024/59-CT-SKVCO-HCM ngày 19/12/2024 của Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh – Công ty TNHH Thẩm định giá Sao Kim;

- Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TCTLTMB-HĐTLTS ngày 15/01/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương thức thanh lý tài sản cố định, vật tư thiết bị thu hồi;

Tổng công ty Lương thực miền Bắc thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá, cụ thể như sau:

1. Người có tài sản đấu giá:

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Địa chỉ: Số 6, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Tên tài sản, số lượng, tình trạng, địa điểm, giá khởi điểm tài sản đấu giá:

2.1 Danh mục Tài sản cố định thanh lý

TT	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Tình trạng	Giá khởi điểm (đồng)	Địa điểm
1	01 Xe ô tô Mitsubishi Pajero (7 chỗ) – BKS 29M-9559 – Sản xuất năm 2001	Chiếc	01	Đã qua sử dụng	45.000.000	Quy Nhơn, Bình Định
2	01 Xe ô tô Kia Sorento (7 chỗ) – BKS 66A-01832 – Sản xuất năm 2013	Chiếc	01	Đã qua sử dụng	350.800.000	Lai Vung, Đồng Tháp
3	01 xe ô tô Mercedes-Benz 16 chỗ - BKS 29D-08736 – Sản xuất năm 2003	Chiếc	01	Đã qua sử dụng	15.000.000	Mỹ Hào, Hưng Yên
	Tổng cộng				410.800.000	

2.2 Vật tư, thiết bị thu hồi thuộc các dự án đầu tư, sửa chữa tài sản cố định

TT	Tên vật tư thiết bị	Đvt	Số lượng	Khối lượng (kg)	Tình trạng	Giá khởi điểm (đồng)	Địa điểm
1	Máy tách màu GSI NT PUBU-20 (Korea) (TS)	Cái	1	250	Đã hư hỏng	1.625.000	An Giang
2	Khung cân đóng bao điện tử Lamico (TS)	Bộ	2	120	Đã hư hỏng	780.000	An Giang
3	Motor giảm tốc 7,5HP (TS)	cái	2		Đã hư hỏng	700.000	An Giang
4	Motor giảm tốc 1HP (TS)	Cái	4		Đã hư hỏng	800.000	An Giang
5	Motor giảm tốc 2HP (TS)	Cái	9		Đã hư hỏng	2.250.000	An Giang
6	Motor giảm tốc 3HP (TS)	Cái	9		Đã hư hỏng	2.700.000	An Giang
7	Motor giảm tốc 5HP (TS)	Cái	2		Đã hư hỏng	1.000.000	An Giang
8	Motor kéo 2HP (TS)	Cái	2		Đã hư hỏng	400.000	An Giang
9	Bơm nước lau bóng (TS)	Cái	4		Đã hư hỏng	400.000	An Giang
10	Máy lạnh các loại (TS)	Bộ	10		Đã hư hỏng	4.000.000	An Giang
11	Block lạnh máy điều hòa (TS)	Cái	2		Đã hư hỏng	400.000	An Giang
12	Thùng chứa 2 tấn (TS)	Cái	1		Đã hư hỏng	260.000	An Giang
13	Máy lạnh Aikibi 2HP	bộ	2		Đã hư hỏng	800.000	An Giang
14	Hệ thoát hơi nhà cám (không bao gồm các ống thoát hơi + nón che mưa)	Hệ	2		Đã hư hỏng	1.000.000	An Giang
15	Khung chân 3 cái cyclone Ø1200	Cái	1		Đã hư hỏng	585.000	An Giang
16	Cyclone Ø1600 – Chân rời	Cái	1		Đã hư hỏng	260.000	An Giang
17	Cyclone Ø1600 – Chân chung	Cái	2		Đã hư hỏng	520.000	An Giang
18	Cyclone Ø1000 – Chân chung	Cái	1		Đã hư hỏng	195.000	An Giang

TT	Tên vật tư thiết bị	Đvt	Số lượng	Khối lượng (kg)	Tình trạng	Giá khởi điểm (đồng)	Địa điểm
19	Cyclone Ø850 – Chân rời	Cái	1		Đã hư hỏng	325.000	An Giang
20	Máy tách thóc + phụ kiện kèm theo (dàn máy nhỏ)	Cái	2		Đã hư hỏng	2.080.000	An Giang
21	Máy tách thóc + phụ kiện kèm theo (dàn máy lớn)	Cái	3		Đã hư hỏng	3.510.000	An Giang
22	Hệ 2 thùng chứa cám 500kg + khung chân	Hệ	1		Đã hư hỏng	1.235.000	An Giang
23	Cyclone Ø1200 – Chân chung	Cái	9		Đã hư hỏng	2.106.000	An Giang
24	Cyclone sấy cám Ø1800	Cái	1		Đã hư hỏng	234.000	An Giang
25	Cyclone sấy cám Ø1600	Cái	1		Đã hư hỏng	234.000	An Giang
26	Vít đánh toi L=3,5m	Cây	1		Đã hư hỏng	227.500	An Giang
27	Thùng chứa, xả cám	Cái	2		Đã hư hỏng	1.500.000	An Giang
28	Ống Ø400 (Sấy cám)	Mét	16		Đã hư hỏng	1.248.000	An Giang
29	Ống Ø350 (Sấy cám)	Mét	12		Đã hư hỏng	936.000	An Giang
30	Ống luồng Ø400 vào ống Ø550 (sấy cám)	Mét	10		Đã hư hỏng	780.000	An Giang
31	Khung cân đóng bao điện tử Lamico	Bộ	5		Đã hư hỏng	3.900.000	An Giang
32	Tole, sắt vụn	Kg	1.500		Đã hư hỏng	9.750.000	Đồng Tháp
33	Mái tole	M2	100		Đã hư hỏng	500.000	Đồng Tháp
34	Téc nước Inox dung tích 1m ³	Cái	1		Đã hư hỏng	300.000	Đồng Tháp
	Tổng cộng					47.540.500	

Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT, thuế và các khoản lệ phí khác. Người mua được tài sản đấu giá phải chịu thuế, lệ phí trước bạ, phí công chứng và các khoản chi phí khác (nếu có) liên quan đến việc ký Hợp đồng mua bán tài sản và đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định pháp luật.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Mọi tổ chức đấu giá phải có đầy đủ các tiêu chí theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá Theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0

4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0

8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác	8,0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Tổng công ty Lương thực miền Bắc và đã tổ chức đấu giá thành.	3,0
2.	Doanh nghiệp có hoạt động thiện nguyện, đóng góp cho xã hội	5,0
Tổng số điểm		100

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản tại Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Bắc, địa chỉ: Số 6, Ngô Quyền, phường Ly Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân.

Hồ sơ được gửi qua bưu điện, bì thư phải được dán kín, có chữ ký niêm phong, có đóng dấu niêm phong và được gửi đến trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo này được đăng tải, quá thời hạn trên hồ sơ không hợp lệ, không xem xét.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

Trân trọng./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (đề b/cáo);
- Lưu: VT. *[Signature]*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Bá Hiếu